SỞ GDĐT THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ

DANH SÁCH THÍ SINH THEO PHÒNG KIỂM TRA-PHÒNG 11

Khối 12-Học Kỳ 1, Năm học: 2026-2027

MÔN: HOÁ HỌC

STT	Số báo danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	70000001	Lê Thanh	An	24/09/2009	Nam	12/2	
2	70000002	Nguyễn Huy	An	11/02/2009	Nam	12/4	
3	70000003	Nguyễn Bảo Kim	Anh	18/06/2009	Nữ	12/4	
4	70000004	Nguyễn Quang Tuấn	Anh	07/03/2009	Nam	12/3	
5	70000005	Nguyễn Thị Vân	Anh	04/02/2009	Nữ	12/1	
6	70000007	Trần Tuấn	Anh	10/11/2009	Nam	12/1	
7	70000008	Nguyễn Kim	Ánh	05/05/2009	Nữ	12/4	
8	70000009	Nguyễn Ngọc	Ánh	05/05/2009	Nữ	12/4	
9	70000010	Hồ Duy	Bảo	17/06/2009	Nam	12/1	
10	70000012	Nguyễn Hồ Long	Bảo	26/09/2009	Nam	12/3	
11	70000013	Phạm Gia	Bảo	11/07/2009	Nam	12/2	
12	70000015	Trần Gia	Bảo	08/06/2009	Nam	12/2	
13	70000017	Trần Thị Diễm	Bảo	28/09/2009	Nữ	12/2	
14	70000019	Đinh Lê Quốc	Bình	06/10/2009	Nam	12/1	
15	70000023	Huỳnh Quang	Chánh	19/01/2009	Nam	12/1	
16	70000024	Lê Danh	Chính	31/05/2009	Nam	12/3	
17	70000025	Phan Nhật	Chương	09/08/2009	Nam	12/1	
18	70000027	Phạm Thị Thúy	Diễm	27/12/2009	Nữ	12/3	
19	70000029	Nguyễn Thị Huyền	Diệu	18/02/2009	Nữ	12/2	
20	70000030	Nguyễn Thị Mỹ	Diệu	28/10/2009	Nữ	12/2	
21	70000031	Trần Huyền	Diệu	20/05/2009	Nữ	12/2	
22	70000033	Bùi Hoàng	Duy	22/04/2009	Nam	12/2	
23	70000035	Nguyễn Lương	Duy	04/08/2009	Nam	12/1	
24	70000036	Nguyễn Trường	Duy	01/01/2009	Nam	12/3	
25	70000038	Võ Đình	Duy	18/03/2009	Nam	12/2	
26	70000039	Võ Quang	Duy	18/01/2009	Nam	12/2	

Danh sách này có 26 thí sinh./.

SỞ GDĐT THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ

DANH SÁCH THÍ SINH THEO PHÒNG KIỂM TRA-PHÒNG 12
Khối 12-Học Kỳ 1, Năm học: 2026-2027
MÔN: HOÁ HỌC

STT	Số báo danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	70000040	Huỳnh Thị Thu	Duyên	13/10/2009	Nữ	12/1	
2	70000041	Nguyễn Cao Thuỳ	Duyên	13/09/2009	Nữ	12/3	
3	70000042	Phạm Thị Lương	Duyên	15/03/2009	Nữ	12/4	
4	70000044	Nguyễn Hoàng Ánh	Dương	30/10/2009	Nữ	12/2	
5	70000046	Võ Thùy	Dương	26/07/2009	Nữ	12/4	
6	70000047	Trương Trung	Đại	03/05/2009	Nam	12/2	
7	70000049	Huỳnh Văn	Đạt	27/12/2009	Nam	12/3	
8	70000050	Mai Lê Tấn	Đạt	04/05/2009	Nam	12/3	
9	70000051	Phan Hoàng	Điệp	25/03/2009	Nam	12/3	
10	70000053	Châu Trần Trường	Giang	11/08/2009	Nữ	12/2	
11	70000054	Nguyễn Kiên	Giang	21/11/2009	Nữ	12/4	
12	70000056	Hồ Ngọc	Hà	03/12/2009	Nữ	12/4	
13	70000057	Nguyễn Đức	Hải	23/12/2009	Nam	12/2	
14	70000058	Trần Minh	Hải	22/08/2009	Nam	12/1	
15	70000061	Châu Vũ Bảo	Hân	27/01/2009	Nữ	12/2	
16	70000063	Nguyễn Bảo	Hân	04/08/2009	Nữ	12/3	
17	70000064	Trần Thị Nhã	Hân	04/02/2009	Nữ	12/4	
18	70000065	Huỳnh Thế	Hiển	20/04/2009	Nam	12/3	
19	70000069	Nguyễn Ngọc	Hiếu	01/12/2009	Nam	12/1	
20	70000075	Huỳnh Đức	Hùng	10/01/2009	Nam	12/4	
21	70000079	Nguyễn Bảo	Huy	04/09/2009	Nam	12/3	
22	70000080	Nguyễn Lương	Huy	15/10/2009	Nam	12/2	
23	70000083	Võ Ngọc Tuấn	Huy	22/04/2009	Nam	12/2	
24	70000084	Lê Trương Thu	Huyền	16/02/2009	Nữ	12/1	
25	70000086	Lê Kiều Vĩnh	Hưng	06/11/2009	Nam	12/1	
26	70000087	Nguyễn Thị Hoàng	Hương	11/08/2009	Nữ	12/4	

Danh sách này có 26 thí sinh./.

SỞ GDĐT THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ

DANH SÁCH THÍ SINH THEO PHÒNG KIỂM TRA-PHÒNG 13
Khối 12-Học Kỳ 1, Năm học: 2026-2027
MÔN: HOÁ HỌC

STT	Số báo danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	70000088	Võ Thị Tố	Hương	03/07/2009	Nữ	12/4	
2	70000089	Huỳnh Nguyễn Hữu	Kha	20/09/2009	Nam	12/4	
3	70000091	Lê Công	Khanh	11/04/2009	Nam	12/2	
4	70000093	Nguyễn Tất Gia	Khiêm	11/08/2009	Nam	12/3	
5	70000095	Phan Văn	Khỏe	04/01/2009	Nam	12/1	
6	70000096	Nguyễn Xuân	Khôi	05/07/2009	Nam	12/1	
7	70000099	Nguyễn Thị Hà	Lam	17/01/2009	Nữ	12/1	
8	70000101	Nguyễn Thị Thùy	Linh	29/07/2009	Nữ	12/3	
9	70000102	Phạm Lan	Linh	14/11/2009	Nữ	12/1	
10	70000103	Phạm Thị Hoàng	Linh	21/07/2009	Nữ	12/2	
11	70000104	Tạ Ngọc	Linh	07/10/2009	Nữ	12/4	
12	70000107	Phạm Thị Thúy	Loan	01/07/2009	Nữ	12/3	
13	70000108	Nguyễn Văn	Lời	02/02/2009	Nam	12/4	
14	70000109	Nguyễn Thành	Luân	24/10/2009	Nam	12/2	
15	70000110	Nguyễn Thị Hồng	Lũy	29/11/2009	Nữ	12/4	
16	70000111	Bùi Thị Thuỳ	Lưu	09/11/2009	Nữ	12/2	
17	70000113	Lê Thị Diễm	Ly	09/10/2009	Nữ	12/1	
18	70000114	Nguyễn Thị Ngọc	Ly	13/08/2009	Nữ	12/1	
19	70000115	Phạm Thị Khánh	Ly	01/03/2009	Nữ	12/3	
20	70000116	Huỳnh Khoa Duy	Mạnh	27/06/2009	Nam	12/1	
21	70000117	Đỗ Đình	Minh	01/01/2009	Nam	12/4	
22	70000123	Lê Trà	My	08/10/2009	Nữ	12/1	
23	70000125	Võ Thị Trà	My	22/12/2009	Nữ	12/4	
24	70000127	Nguyễn Vy	Na	22/10/2009	Nữ	12/1	
25	70000131	Nguyễn Thùy	Nga	01/02/2009	Nữ	12/1	
26	70000132	Phạm Thị Quỳnh	Nga	20/11/2009	Nữ	12/1	

Danh sách này có 26 thí sinh./.

SỞ GDĐT THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ

DANH SÁCH THÍ SINH THEO PHÒNG KIỂM TRA-PHÒNG 14
Khối 12-Học Kỳ 1, Năm học: 2026-2027
MÔN: HOÁ HỌC

STT	Số báo danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	70000134	Dương Thu	Ngân	01/09/2009	Nữ	12/1	
2	70000135	Lê Phương	Ngân	04/07/2009	Nữ	12/3	
3	70000136	Võ Hoàng Ngọc	Ngân	21/03/2009	Nữ	12/2	
4	70000138	Phan Văn	Nghĩa	05/09/2009	Nam	12/2	
5	70000139	Đinh Thị Như	Ngọc	01/08/2009	Nữ	12/1	
6	70000140	Hoàng Bảo	Ngọc	02/12/2009	Nữ	12/4	
7	70000143	Hồ Nhật	Nguyên	11/08/2009	Nam	12/1	
8	70000145	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	28/01/2009	Nữ	12/3	
9	70000148	Vũ Công	Nguyên	12/03/2009	Nam	12/3	
10	70000149	Nguyễn Thị	Nguyệt	09/05/2009	Nữ	12/2	
11	70000150	Đinh Vũ Minh	Nhật	13/09/2009	Nam	12/2	
12	70000152	Đoàn Thị Thảo	Nhi	02/12/2009	Nữ	12/2	
13	70000154	Lê Thị Ý	Nhi	27/09/2009	Nữ	12/4	
14	70000156	Nguyễn Thị Thanh	Nhi	23/05/2009	Nữ	12/4	
15	70000158	Nguyễn Vũ Tuyết	Nhi	25/02/2009	Nữ	12/1	
16	70000161	Huỳnh Thị Quỳnh	Như	11/09/2009	Nữ	12/1	
17	70000164	Huỳnh Đoàn Tấn	Phát	31/05/2009	Nam	12/2	
18	70000166	Lê Xuân	Phúc	07/09/2009	Nam	12/1	
19	70000167	Nguyễn Hồng	Phúc	14/09/2009	Nam	12/3	
20	70000169	Nguyễn Duy	Pôn	02/03/2009	Nam	12/1	
21	70000171	Lê Viết Anh	Quân	27/04/2009	Nam	12/2	
22	70000174	Nguyễn Ngọc Cường	Quốc	22/10/2009	Nam	12/1	
23	70000176	Huỳnh Quang	Quy	04/12/2009	Nam	12/2	
24	70000177	Lư Thị Thục	Quyên	20/02/2009	Nữ	12/2	
25	70000178	Nguyễn Hữu	Quyến	14/09/2009	Nam	12/2	
26	70000179	Nguyễn Cương	Quyết	14/10/2009	Nam	12/4	

Danh sách này có 26 thí sinh./.

SỞ GDĐT THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ

DANH SÁCH THÍ SINH THEO PHÒNG KIỂM TRA-PHÒNG 15
Khối 12-Học Kỳ 1, Năm học: 2026-2027
MÔN: HOÁ HỌC

STT	Số báo danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	70000180	Lê Như	Quỳnh	21/08/2009	Nữ	12/1	
2	70000181	Hồ Công	Sơn	28/01/2009	Nam	12/1	
3	70000182	Huỳnh Văn	Sơn	04/06/2009	Nam	12/4	
4	70000185	Trần Văn	Sử	03/12/2007	Nam	12/4	
5	70000187	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	04/07/2009	Nữ	12/3	
6	70000189	Võ Nhật	Tân	10/04/2009	Nam	12/3	
7	70000193	Nguyễn Lương Thanh	Thảo	16/11/2009	Nữ	12/3	
8	70000197	Huỳnh Ngọc Hải	Thiên	25/05/2009	Nam	12/4	
9	70000198	Trần Hoàng	Thiên	24/08/2009	Nam	12/3	
10	70000199	Ngô Xuân	Thuận	10/05/2009	Nam	12/2	
11	70000201	Trần Thị Thanh	Thúy	25/11/2009	Nữ	12/4	
12	70000202	Võ Thị Thanh	Thúy	07/12/2009	Nữ	12/3	
13	70000203	Phan Thị Kim	Thùy	21/08/2009	Nữ	12/3	
14	70000204	Cao Thị Minh	Thư	05/11/2009	Nữ	12/4	
15	70000205	Đoàn Thị Anh	Thư	28/03/2009	Nữ	12/2	
16	70000207	Nguyễn Anh	Thư	23/04/2009	Nữ	12/4	
17	70000208	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	15/07/2009	Nữ	12/4	
18	70000210	Nguyễn Thị Anh	Thư	13/08/2009	Nữ	12/1	
19	70000212	Phan Hoàng Minh	Thư	23/06/2009	Nữ	12/4	
20	70000213	Phan Thị Minh	Thư	20/02/2009	Nữ	12/2	
21	70000215	Võ Thị Minh	Thư	07/06/2009	Nữ	12/1	
22	70000217	Huỳnh Nhật	Thương	28/10/2009	Nữ	12/4	
23	70000218	Huỳnh Thị Tây	Thy	12/10/2009	Nữ	12/4	
24	70000220	Lê Hà	Tiên	27/08/2009	Nữ	12/3	
25	70000221	Lê Thị Thuỷ	Tiên	06/02/2009	Nữ	12/2	
26	70000223	Lê Tấn	Tình	07/11/2009	Nam	12/3	

Danh sách này có 26 thí sinh./.

SỞ GDĐT THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ

DANH SÁCH THÍ SINH THEO PHÒNG KIỂM TRA-PHÒNG 16
Khối 12-Học Kỳ 1, Năm học: 2026-2027
MÔN: HOÁ HỌC

STT	Số báo danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	70000224	Cao Văn	Tỉnh	26/06/2009	Nam	12/1	
2	70000226	Phạm Thu	Trang	23/06/2009	Nữ	12/2	
3	70000227	Châu Thị Bảo	Trâm	14/09/2009	Nữ	12/3	
4	70000230	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	24/03/2009	Nữ	12/2	
5	70000231	Nguyễn Thùy	Trâm	25/10/2009	Nữ	12/1	
6	70000234	Nguyễn Minh	Trí	16/01/2009	Nam	12/3	
7	70000236	Nguyễn Minh	Trí	14/09/2009	Nam	12/4	
8	70000237	Nguyễn Thị Diễm	Trinh	19/12/2009	Nữ	12/3	
9	70000239	Huỳnh Tấn	Trung	20/06/2009	Nam	12/4	
10	70000240	Huỳnh Trung	Trực	17/06/2009	Nam	12/1	
11	70000241	Phan Ngọc	Trường	30/01/2009	Nam	12/4	
12	70000242	Trần Thị Linh	Trường	10/08/2009	Nữ	12/3	
13	70000243	Đoàn Thị Ngọc	Tú	31/03/2009	Nữ	12/2	
14	70000244	Nguyễn Quốc Anh	Tú	26/02/2009	Nam	12/1	
15	70000247	Phan Huỳnh Anh	Tuấn	12/08/2009	Nam	12/4	
16	70000248	Võ Văn	Tuấn	11/05/2009	Nam	12/3	
17	70000249	Bùi Nhật	Tuệ	08/04/2009	Nam	12/2	
18	70000250	Nguyễn Quốc	Tuyến	08/11/2009	Nam	12/3	
19	70000251	Trần Lê Thanh	Tuyền	23/06/2009	Nữ	12/4	
20	70000256	Phạm Thị Tường	Vi	24/04/2009	Nữ	12/1	
21	70000257	Ngô Thị Ánh	Vũ	14/04/2009	Nữ	12/3	
22	70000259	Phạm Công	Vũ	26/12/2009	Nam	12/1	
23	70000262	Nguyễn Thị Thảo	Vy	14/04/2009	Nữ	12/3	
24	70000263	Nguyễn Trần Phương	Vy	11/01/2009	Nữ	12/3	
25	70000265	Nguyễn Thanh	Xuân	17/10/2009	Nam	12/2	
26	70000266	Võ Thị Hồng	Yến	28/03/2009	Nữ	12/4	

Danh sách này có 26 thí sinh./.